

GIỚI THIỆU SÁCH

NGHI LỄ VÀ PHONG TỤC CÁC TỘC NGƯỜI Ở TÂY NGUYÊN

GS.TS. Ngô Đức Thịnh tuyển chọn và giới thiệu, Nxb. KHXH, Hà Nội, 2006, 464tr.

Năm 2001, Viện Nghiên cứu Văn hoá thuộc Viện Khoa học Xã hội Việt Nam, được sự phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ, đã triển khai dự án “Điều tra, sưu tầm, biên dịch, xuất bản và bảo quản kho tàng sử thi Tây Nguyên”. Khi triển khai dự án, một vấn đề đặt ra là cần có một đội ngũ cán bộ người dân tộc bản địa tham gia vào các khâu điều tra, sưu tầm, đặc biệt là phiên dịch và sau này là nghiên cứu di sản, bảo tồn và phát huy nó trong xã hội hiện tại và mai sau. Việc bảo tồn và phát huy si sản sử thi nói riêng và văn hoá dân gian nói chung, trước mắt và lâu dài, phải là công việc của bản thân các dân tộc Tây Nguyên, dưới sự hỗ trợ của Nhà nước và sự tham gia của các nhà khoa học cả nước.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác đào tạo nguồn nhân lực người dân tộc thiểu số có trình độ trên đại học, Viện Nghiên cứu Văn hoá đã tiến hành khoá đào tạo cao học văn hoá dân gian đầu tiên dành cho người dân tộc thiểu số bản địa Tây Nguyên với sự tài trợ của Quỹ Ford, niên khoá 2003 - 2005. Khoá học này có 12 học viên, đến từ các dân tộc Êđê, Mnông, Xtiêng, Bana, Xêđăng, Hre và Giarai. Sau thời gian học tập, các học viên dưới sự hướng dẫn của các giáo sư, tiến sĩ đã tự xác định đề tài luận văn tốt nghiệp. Sự quan tâm của các học viên phần lớn đều tập trung vào chủ đề tín ngưỡng, nghi lễ, phong tục và lễ hội các dân tộc Tây Nguyên, một vấn đề mang tính cấp thiết của tất cả các dân tộc đang trong quá trình chuyển đổi từ xã hội cổ truyền sang xã hội hiện đại.

Sau khi khoá học kết thúc, luận văn của các học viên, chủ yếu là 10 luận văn liên quan đến tín ngưỡng, phong tục... đã được lựa chọn để công bố trong cuốn sách *Nghi lễ và phong tục các tộc người ở Tây Nguyên*.

Cuốn sách là sự tập hợp các luận văn cao học, do vậy, ngoài *Lời giới thiệu, lời kết luận và lời bạt*, phần nội dung chính của sách được bố trí thành 10 bài viết chính, là nội dung của các luận văn.

Bài thứ nhất: *Quan niệm về linh hồn và các nghi lễ liên quan tới linh hồn của người Xơ Teng ở Tu Mơ Rông* của tác giả Phạm Thị Trung giới thiệu quan niệm về linh hồn của người Xơ Teng rất phong phú đa dạng với các quan niệm cụ thể về số lượng, tên gọi và hình dáng của linh hồn, trạng thái song đôi giữa thể xác và linh hồn hay trạng thái tồn tại của linh hồn sau cái chết của thể xác. Những nghi lễ liên quan đến trạng thái song đôi giữa thể xác và linh hồn với những nghi lễ như sinh đẻ, khai tâm, lễ lấy linh hồn, lễ xua đuổi tà ma, lễ ăn trâu. Trong phần các nghi lễ liên quan đến trạng thái của linh hồn sau cái chết của thể xác, tác giả cho chúng ta thấy các nghi lễ tang ma, nghi lễ chuyển làng, lễ Kơ nă như là một hình thức thờ cúng tổ tiên.

Nghi lễ vòng đời của người Êđê Adham ở Buôn Triã của tác giả Ychen Niê lại cho độc giả biết về lễ cầu sinh đẻ và nuôi con, lễ cầu sức khoẻ, lễ cưới, lễ tang với những lễ thức phong phú, gắn liền với đời sống của con người Êđê Adham. Tác giả Y Tuyn Bing lại dẫn dắt người đọc đi sâu vào những tình tiết diễn biến trong lễ tang cổ truyền của người Mnông Rlăm ở Uôn Dlei. Qua đó, chúng ta thấy được nghi thức tang lễ của người chết lành, quá trình tiến hành tang lễ, tục biếu thịt hiến sinh và thời kỳ để tang của người Mnông Rlăm. Tác giả cũng cho người đọc thêm nhiều hiểu biết về tang lễ của người chết không bình thường với những kiêng kỵ của người Mnông Rlăm.

Cùng chủ đề về nghi lễ tang ma của người Xơ Teng, tác giả Phan Văn Hoàng đưa người đọc tới những quan niệm về thế giới thần linh, về linh hồn và thế giới người chết, và những kiêng kỵ trong tang ma. Trong khi đó, tác giả Kpă Tố Nga đi sâu phân tích về lễ bỏ mả của người Gia Rai Chor ở buôn Ta Li (Đắc Lăk). Sau khi trình bày cho người đọc thấy được quan niệm về linh hồn, về tang ma, về nhà mả của người Gia Rai, tác giả đi sâu miêu tả về lễ bỏ mả ở thôn Ta Li với những nghi lễ phong phú như lễ giải phóng, lễ gột rửa, v.v...

Cùng với hướng tiếp cận của tác giả nghiên cứu về tang ma, tác giả Y Hồ cho người đọc thấy tang ma của người Ca Dong ở làng Nước Vua, với những quan niệm về vũ trụ, về cái chết, về hồn vía; các nghi thức tang ma cho người chết bệnh, chết trẻ, chết bất đắc kỳ tử...

Lê Thị Thanh Xuân với nội dung nghiên cứu về nghi lễ cưới xin truyền thống của người Mnông Gar ở buôn Bon Rchai A đã cho người đọc thấy giai đoạn chọn bạn đời và các bước tiến hành nghi lễ cưới xin truyền thống và cả những nghi lễ sau khi cưới. Tác giả cũng cho người đọc thấy được các trường hợp hôn nhân đặc biệt như tái hôn, loạn luân, hôn nhân với gái chữa hoang, với người ngoại tình, hôn nhân khác tộc.

Khác với các bài viết trên, Trung Thị Bích Thủy lại đi sâu vào các nghi lễ nông nghiệp truyền thống của người Bana ở làng Kon Jodri. Qua bài viết, người đọc có cơ hội tìm hiểu các nghi lễ như lễ sửa lại lò rèn, lễ chọn đất làm rẫy, lễ phát rẫy, lễ đốt rẫy, lễ tria rẫy, lễ cầu mưa, lễ tưới nước cho lúa, lễ cúng rửa tội lỗi, lễ ăn lúa giống còn lại sau khi tria, lễ ăn lúa mới, lễ mừng năm mới.

Đinh Thị Quyết khi miêu tả các nghi lễ nông nghiệp truyền thống của người Tơ Dră ở xã Đăk Tơ Lung (Kon Tum) ngoài những nghi lễ như

chọn đất, phát rẫy, đốt rẫy, còn cho giới thiệu thêm về nghi lễ báo mùa mới, làm lửa mới hay lễ nướng cơm nếp trong ống, nghi lễ tạ lỗi, cầu may.

Một số phong tục tập quán cổ truyền của người Xtiêng được Điểu Huỳnh Sang miêu thuật với những tục lệ liên quan đến sản xuất nông nghiệp, các tập tục chọn đất dựng làng, tục lệ công chiêng, tục kết nghĩa anh em, tục lệ ma lai, tục ăn trâu, v.v...

Trong *Lời bạt* với tựa đề *Lại một lần nữa, sự hiển minh kì lạ của rừng* nhà văn Nguyễn Ngọc đã khái quát: "... các luận văn này đối với tôi vẫn thực sự đầy tính phát hiện, lắm khi đến bất ngờ. Các tác giả viết về một số lễ tục của các dân tộc ở Tây Nguyên, không chung chung mà cụ thể ở từng dân tộc, và trong mỗi dân tộc đó lại đi vào cụ thể từng nhánh, từng nhóm nhỏ, từng làng... Những khái quát khoa học to lớn, có lẽ càng đặc biệt trong dân tộc học, rất cần được bắt đầu từ những quan sát hết sức cụ thể, chi tiết, chăm chú như vậy... Các luận văn này đã là một đóng góp quý báu, chúng làm giàu kho tư liệu về một trong những khu vực dân tộc học quan trọng, phong phú nhất và cũng còn bí ẩn nữa của nước ta: khu vực Nam Trường Sơn Tây Nguyên".

Nhìn chung, cuốn sách đã cho người đọc thấy rằng phong tục tập quán là lĩnh vực vừa rất bền chắc, gắn chặt với truyền thống dân tộc, nhưng không phải là không năng động, và tự biến đổi để thích ứng với sự biến đổi không ngừng của xã hội hiện đại. Như trong phần *Kết luận* giáo sư Ngô Đức Thịnh đã nhận xét: "***Lối sống nương rẫy, xã hội dựa trên nền tảng kinh tế nương rẫy là tiền đề tạo nên toàn bộ hệ thống nghi lễ, phong tục của các dân tộc Tây Nguyên***".

Lê Đức Hạnh
VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

SÁCH MỚI NHẬP VỀ THƯ VIỆN VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO

TOÀN CẦU HOÁ VÀ TÔN GIÁO

**Tác giả: Trịnh Quốc Tuấn, Hồ Trọng Hoài, Nxb.
Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2007, 149 tr.**

Từ cuối thế kỉ XX đến nay, xu hướng toàn cầu hóa tác động không nhỏ đến mọi mặt của đời sống xã hội trong đó có tôn giáo. Sự biến đổi và phát triển của đời sống tôn giáo nói chung và ở Việt Nam nói riêng luôn gắn bó chặt chẽ với sự vận động và tồn tại của xã hội, và với xu hướng toàn cầu hóa.

Trong 3 phần chính của cuốn sách, các tác giả tập trung vào phân tích các vấn đề liên quan đến toàn cầu hóa và tôn giáo và những thái độ của tôn giáo trước những đổi thay của thời đại. Ở *Phần 1*, các tác giả cho rằng vấn đề toàn cầu hóa hiện nay là kết quả của sự chín muồi của nhiều nhân tố mà chủ lực là các nhân tố chính trị và kinh tế. Đối với tôn giáo nhìn ở góc độ văn hóa thì thấy có sự nhất thể về kinh tế, song không có nghĩa chỉ tồn tại một niềm tin tôn giáo duy nhất cho nhân loại. Như vậy, toàn cầu hóa kinh tế không thể là tác nhân dẫn đến toàn cầu hóa về tôn giáo. Song cũng phải thấy rằng, sự biến đổi của thời đại được phản ánh dưới nhiều vẻ khác nhau trong sinh hoạt tôn giáo. Những biến đổi sâu sắc của thời đại làm cho xã hội phát triển với tốc độ nhanh, nhịp độ cao hơn giai đoạn trước, và đối với tôn giáo đó là xuất hiện sự phân rã của các tôn giáo truyền thống và sự ra đời của các "hiện tượng tôn giáo mới".

Phần 2, các tác giả giới thiệu về vấn đề tôn giáo trong những thập niên đầu của thế kỉ XXI. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến sự hồi sinh và phát triển của tôn giáo trên thế giới trong thời gian qua, và trong từng nội bộ tôn giáo đã xuất hiện nhiều xu hướng mới: *Một là*, xu hướng phân li, tách biệt, thậm chí "cá thể hóa" tôn giáo; *Hai là*, xu hướng khoan dung hòa hợp, liên tôn; *Ba là*, xu hướng tôn giáo trở về với truyền thống văn hóa dân tộc; *Bốn là*, xu hướng thế tục hóa tôn giáo; *Năm là*, xu hướng duy trì và gia tăng quan hệ chính trị - tôn giáo.

Ở Việt Nam, các tôn giáo cũng chịu những tác động chung của thời đại như thế giới, nhất là từ năm 1986 trở lại đây, số lượng các tôn giáo ở Việt Nam đã có sự gia tăng đáng kể. Các hoạt động từ thiện, nhân đạo của các tôn giáo phát triển mạnh hơn so với trước kia. Điều đó chứng tỏ các tôn giáo cũng đã có sự đổi thay về phương thức hoạt động của mình sao cho phù hợp với xã hội hiện đại. Có thể thấy rằng, sự biến đổi của tôn giáo thế giới nói chung và tôn giáo ở Việt Nam nói riêng chưa bao giờ phức tạp như hiện nay. Điều này đặt ra cho các cấp chính quyền, các tổ chức tôn giáo cần phải có những biện pháp hữu hiệu để có thể giữ vững ổn định trật tự xã hội. Việc các tôn giáo lựa chọn một thái độ cho phù hợp với mình trước những đổi thay của xã hội là điều hết sức cần thiết.

Lựa chọn một thái độ đối với tôn giáo trước những đổi thay của thời đại là nội dung *Phần 3* của cuốn sách. Trong phần này, các tác giả đưa ra một vài khía cạnh cần lưu ý đối với các tôn giáo để lựa chọn cho mình thái độ phù hợp với xã hội: *Một là*, những giá trị truyền thống tốt đẹp của các tôn giáo ở Việt Nam cần được gìn giữ và phát huy; *Hai là*, tự do, dân chủ, nhân quyền và những đổi thay của nó, nghĩa là thái độ ứng xử của tôn giáo phải thích ứng với sự đổi thay của thời đại.

Tóm lại, dù có toàn cầu hóa hay không, chúng ta cũng không thể phủ nhận những đổi thay của xã hội, nhất là vấn đề kinh tế - chính trị đang diễn ra trước mắt. Toàn cầu hóa chắc chắn sẽ tạo ra những hệ chuẩn mới có thể thấy qua mạng thông tin toàn cầu. Về phương diện tôn giáo, có thể thấy rõ nhất là sự xuất hiện trào lưu tôn giáo mới trong thập niên 70 của thế kỉ XX. Trước những đổi thay của xã hội và những biến động của tôn giáo, mỗi quốc gia cần phải lựa chọn một thái độ ứng xử với tôn giáo cho phù hợp với sự đổi thay của xã hội. Tuy nhiên, các tác giả chỉ ra rằng lịch sử nhân loại cho thấy sự khoan dung, tôn trọng, tiếp biến vẫn là lựa chọn ưu trội nhất, bởi nó góp phần làm cho diện mạo nhân loại tốt hơn cả về tôn giáo và xã hội.

Nguyễn Quế Hương

VIỆN NGHIÊN CỨU TÔN GIÁO